BÁO BÀI - LỚP 2A – ISP02

Class Assignment Report - Grade 2A

(Tuần/week: 17 Từ ngày/From 08/12/2025 đến ngày/To 12/12/2025)

GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Thị Thúy Kiều

Thứ - Ngày *Day - Date*	Tiết *Period*	Môn *Subject*	Nội dung học tập *Lesson Details*	Dặn dò *Preparation Notes*
Thứ Hai *Monday* 08/12/2025	1	**Tiếng Việt**	Bài 1: Mẹ của Oanh Đọc Mẹ của Oanh	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	2	**Tiếng Việt**	Bài 1: Mẹ của Oanh Đọc Mẹ của Oanh	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	3	**GTS**	Giải quyết xung đột – Nghĩ bằng trái tim (bản thân)	Chuẩn bị bút, màu, kéo, keo Mang theo Tài liệu thực hành môn Giá trị sống
	4	**Đạo đức**	Chia sẻ yêu thương (Tiết 1)	Đem sách giáo khoa
	5	**TNXH**	Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	Sách TNXH, bút mực, bút chì, thước, màu
	6	**Toán**	Ngày, tháng (tiếp theo)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	7	**Toán**	Em làm được những gì?	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	8	**Âm nhạc**	Học hát chủ đề giáng sinh	Bình nước cá nhân
	9	**Âm nhạc**	Học hát chủ đề giáng sinh (tt)	Bình nước cá nhân
Thứ Ba *Tuesday* 09/12/2025	1	**Toán**	Em làm được những gì? (tiếp theo)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	2	**English (Expat)**	Unit 8_ Lesson 4 _ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	3	**English (Expat)**	Unit 8_ Lesson 4 _ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	4	**Tiếng Việt**	Viết chữ hoa Ô, Ơ	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	5	**Tiếng Việt**	Từ chỉ hoạt động Đặt câu hỏi Ở đâu?	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	6	**Tin học - CN-KT**	Ôn tập kiểm tra cuối HKI	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	7	**Tin học - CN-KT**	Ôn tập kiểm tra cuối HKI	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	8	**Bơi**	- Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch. - Ôn tập kỹ thuật xuất phát - quay vòng trong thi đấu.	-Học sinh mang đồ bơi, kính bơi, (nón bơi nếu có), phụ huynh nhớ ghi tên, lớp lên

			- Các bài tập bổ trợ nâng cao thành tích cá nhân. - Tổ chức tập luyện - thi đấu.	vật dụng bơi để tránh thất lạc. -Học sinh mang thêm khăn tắm,dầu gội, tăm bông,nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt.
	9	**Bơi**	- Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch. - Ôn tập kỹ thuật xuất phát - quay vòng trong thi đấu. - Các bài tập bổ trợ nâng cao thành tích cá nhân. - Tổ chức tập luyện - thi đấu.	-Học sinh mang đồ bơi, kính bơi, (nón bơi nếu có), phụ huynh nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất lạc. -Học sinh mang thêm khăn tắm,dầu gội, tăm bông,nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt.
Thứ Tư ***Wednesday*** **10/12/2025**	**1**	**Tiếng Việt**	Bài 2: Mục lục sách Đọc Mục lục sách	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	2	**English (Expat)**	Unit 8_ Lesson 5_ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	3	**English (Expat)**	Unit 8_ Lesson 5_ SB & WB	Student Book, Workbook, bút, màu
	4	**Toán**	Ôn tập học kì I (T1)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	5	**Toán**	Ôn tập học kì I (T2)	SGK Toán 2, Vở bài tập, bảng con, bút lông
	6	**Tiếng Việt**	Nghe-viết Mẹ của Oanh Phân biệt eo/oeo; d/r, ăc/ăt	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	7	**Tiếng Việt**	Mở rộng vốn từ Nghề nghiệp	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	8	**English**	*Unit 8_Lesson 6_SB & WB*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	9	**English**	*Unit 8_Lesson 6_SB & WB*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
Thứ Năm ***Thursday*** **11/12/2025**	**1**	**Tiếng Việt**	**HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM: THẢO CẦM VIÊN**	
	2	**STEAM PBL**		
	3	**STEAM PBL**		
	4	**GDTC**		
	5	**GDTC**		

	6	**Mỹ thuật**		
	7	**Mỹ thuật**		
	8	**English**		
	9	**English**		
Thứ Sáu ***Friday*** **12/12/2025**	**1**	**Tiếng Việt**	Luyện tập tả đồ vật quen thuộc (tiếp theo) Đọc một bài thơ về nghề nghiệp	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	2	**Math**	Khan Maths: Add and subtract within 1,000 (cont.)	Học sinh mang theo tablet, đăng nhập sẵn tài khoản và mật khẩu của Gmail vào Khan Academy.
	3	**Math**	Khan Maths: Add and subtract within 1,000 (cont.)	Học sinh mang theo tablet, đăng nhập sẵn tài khoản và mật khẩu của Gmail vào Khan Academy.
	4	**English (Expat)**	*Starters Prep.* *Speaking Practice*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	5	**English (Expat)**	*Starters Prep.* *Speaking Practice*	*Student Book, Workbook, bút, màu*
	6	**Tiếng Việt**	Luyện tập tả đồ vật quen thuộc (tiếp theo) Đọc một bài thơ về nghề nghiệp	SGK, VBTTV, VTV, bút chì, bút mực, bảng con, bút lông
	7	**KNS**	Làm việc nhóm – Thực hành vẽ bức tranh đồng đội	Chuẩn bị bút, màu, kéo, keo Mang theo Tài liệu thực hành môn Kỹ năng sốngchì, màu, kéo, hồ dán
	8	**HĐTN**		
	9			